**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN QUẾ VÕ**
**TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ
Ngày: 21/12/2018
( V/V: Anh L xin ly hôn chị H ( Mất tích ).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông: Hoàng Ngọc Sơn.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn.
2. Bà Ngô Thùy Phương.
***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ*** *tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/12/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/ 2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1985.
HKTT, chỗ ở: Nghiêm X, Việt H, Quế V, Bắc N.
- Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1986.
Nơi cư trú cuối cùng: Nghiêm X, Việt H, Quế V, Bắc N.

Đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tuyên bố mất tích theo quyết định số 03/2018/QĐDS – ST ngày 31/10/2018.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng L trình bày tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa: Tôi kết hôn với chị Phan Thị H ngày 01/3/2006, trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các qui định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng ở chung cùng bố mẹ tôi tại Nghiêm Xá, Việt Hùng. Mấy năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, không có vấn đề gì xảy ra. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H muốn đi xuất khẩu lao động nhưng tôi không đồng ý, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến ngày 13/12/2015 chị H tự bỏ đi khỏi nhà tôi đi đâu, làm gì mà không báo cho tôi và gia đình hai bên nội ngoại biết. Từ đó chị H cắt đứt mọi liên lạc với tôi và gia đình hai bên. Đến nay không ai biết tin tức gì của chị H. Tôi và gia đình đã tìm kiếm chị H nhiều nhưng không thấy. Sau đó tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tuyên bố chị H mất tích. Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã ra quyết định số 03/2018/QDDS- ST tuyên bố chị H mất tích. Đến nay tôi và gia đình vẫn không có tin tức gì của chị H. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H để bảo vệ quyền lợi cho tôi và các con tôi.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con tên là Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 17/4/2012. Hiện hai cháu đang ở với tôi tại Nghiêm Xá, Việt Hùng, Quế Võ. Khi ly hôn tôi xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung vợ chồng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn là chị Phan Thị H hiện nay đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tuyên bố mất tích, theo quyết định số 03/QĐST- DS ngày 31/10/2018. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh ở gia đình và địa phương nơi chị H cư trú cuối cùng, kết quả xác minh hiện nay vẫn không có tin tức gì của chị H. Tòa án cũng đã xem xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Đan T, cháu T có nguyện vọng ở với bố.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Tất cả đều đã đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đối với bị đơn là chị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh ở gia đình và địa phương nơi chị H cư trú cuối cùng, hiện vẫn không có tin tức gì của chị H. Do đó áp dụng Khoản 2- Điều 56; Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho anh L được ly hôn chị H. Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con tên là Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 17/4/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh L tại Nghiêm Xá, Việt Hùng, Quế Võ. Khi ly hôn giao cả hai cháu cho anh L nuôi, về vấn đề cấp dưỡng anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh L kết hôn với chị H ngày 01/03/2006 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng ở Nghiêm Xá, Việt Hùng, Quế Võ. Mấy năm đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, không có vấn đề gì xảy ra. Sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H muốn đi xuất khẩu lao động nhưng anh L không đồng ý, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Đến ngày 13/12/2015 chị H tự bỏ đi khỏi nhà, đi đâu, làm gì gia đình anh L không ai biết. Anh L và gia đình đã tìm kiếm chị H nhiều nhưng không thấy. Sau đó anh L đã

làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Võ tuyên bố chị H mất tích. Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Quế Võ đã ra quyết định số 03/2018/QDDS-ST tuyên bố chị H mất tích. Đến nay anh L và gia đình vẫn không có tin tức gì của chị H. Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H để bảo vệ quyền lợi cho anh và các con anh.

Xét yêu cầu của anh L được ly hôn chị H là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con tên là Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 17/4/2012. Hiện hai cháu đang ở với anh L tại Nghiêm Xá, Việt Hùng, Quế Võ. Khi ly hôn anh L xin nuôi cả hai con và không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng. Nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh L là phù hợp pháp luật và thực tế.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí LHST: Anh L phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 2- Điều 56; Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 235, 147- Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Anh Nguyễn Đăng L được ly hôn chị Phan Thị H.

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đan T, sinh ngày 12/12/2007 và Nguyễn Đăng T, sinh ngày 17/4/2012 cho anh L trực tiếp nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh L không yêu cầu.

Về án phí: Anh L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí LHST tại biên lai số: 02818 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh.*
- *VKSND huyện, tỉnh.*
- *T.H.A huyện, UBND xã Việt Hùng.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Ngọc Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Hãn Ngô Thùy Phương** **Hoàng Ngọc Sơn**